

Bản án số: 183/2018/HS-PT

Ngày: 25/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Trần Minh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Võ Ngọc Thông

Ông Nguyễn Xuân Điền

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2017/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo: **Deke C** và các bị cáo khác về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HS-ST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Deke C (Pic Kin), sinh ngày 01/7/1978 tại Nigeria; nơi đăng ký thường trú: số 201 Ijeshateso, Surulere, Lagos State, Nigeria; chỗ ở khi bị bắt: Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Tốt nghiệp phổ thông trung học tại Nigeria; quốc tịch: Nigeria; con ông M Deke (1960) và bà C1 Deke (1965); nhân thân: Bản án số 13/2015/HSPT ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo Deke C 10 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2016. Có mặt.

2. Nguyễn Tuấn A (Andy Nguyễn), sinh ngày 25/12/1972; nơi ĐKHKTT: 24B đường TT, phường NH, thị xã NH1, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở khi bị bắt: Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị S (Xôi); vợ: Vi Thu H (1978); có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 39/2015/HSPT ngày 06/02/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 15 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2015. Có mặt.

3. Nguyễn Ngọc S1, sinh năm 1990 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT: Thôn Hòn Nghê, xã V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở khi bị bắt: Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn Th (1966) và bà Phạm Thị Th1 (1970); tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 182/2012/HSPT ngày 15/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S1 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2015. Có mặt.

4. Ikechukwu O U (Ken) sinh ngày 02/01/1980 tại Nigeria; nơi đăng ký thường trú: số 247 Ojo Road Ajegunle Lagos, Nigeria; chỗ ở: 303 lô B chung cư VL, phường PTH, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Học hết cấp 2 tại Nigeria; quốc tịch: Nigeria; con ông P Ikechukwu (chết) và bà P1 Ikechukwu (chết); vợ: Hoàng Thị Vân Ph (1983); có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2015. Có mặt.

5. Nguyễn Văn K, sinh năm 1989 tại Vạn Ninh, Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT: Thôn Phú Hội 2, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Thuê trọ tại thôn Hòn Nghê, xã V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn Thích (1955) và bà Mai Thị Định (1958); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2015. Có mặt.

6. Hoàng Thị Ph, sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT: 19/19 Chu Văn An, phường Tân Thành, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 303 lô B chung cư VL, phường PTH, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Ph2 và bà Huỳnh Thị Th3; chồng: Ikechukwu O U (1980); có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:*

1. Luật sư Nguyễn Trung Th - Văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho các bị cáo Hoàng Thị Ph, Ikechukwu O U, Nguyễn Văn K theo yêu cầu của Tòa án.

2. Luật sư Đào Thanh T - Văn phòng Luật sư L và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho bị cáo Deke C theo yêu cầu của Tòa án.

3. Luật sư Trần Quang Nh - Văn phòng Luật sư Nh, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A theo yêu cầu của Tòa án.

Đều có mặt.

* Phiên dịch viên: Ông Nguyễn Cao Ph1 - Cộng tác viên dịch thuật thuộc Phòng Công chứng HL. Địa chỉ: Số 33 đường TS, phường V3, thành phố N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/3/2015 tại ngã 3 đường trung tâm xã V và đường Hương Lộ 45 thuộc thôn PB, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa bắt quả tang các đối tượng Ikechukwu O U (tên thường gọi là Ken), Hoàng Thị Ph và Nguyễn Văn K có hành vi mua bán trái phép chất nghi là ma túy trên xe taxi hiệu TH1 màu bạc biển kiểm soát 79A-05664. Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn K 05 gói chứa chất tinh thể đá màu trắng có khối lượng 498,633 gam, thu giữ của Hoàng Thị Ph 05 gói chứa chất tinh thể đá màu trắng có khối lượng 498,150 gam. Qua điều tra ban đầu, các đối tượng khai nhận toàn bộ số tinh thể đá màu trắng trên là ma túy Methamphetamine do Ikechukwu O U cùng vợ là Hoàng Thị Ph mang từ Thành phố Hồ Chí Minh ra để bán cho các đối tượng tại thành phố N thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngày 05/4/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Khánh Hòa tiến hành khám xét chỗ ở của Ikechukwu O U và Hoàng Thị Ph tại nhà số 303 Lô B, Chung cư VL, phường PTH, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ 02 gói tinh thể đá màu trắng có trọng lượng 48,03 gam, Ikechukwu O U khai nhận đó là ma túy Methamphetamine.

Qua điều tra đã xác định: Tháng 5/2008, Ikechukwu O U từ Nigeria sang Việt Nam làm ăn. Trong thời gian ở Việt Nam, Ikechukwu O U quen biết với Deke C cũng là người Nigeria và cùng đứng tên thành lập Công ty TNHH Ken - C. Ikechukwu O U cùng với C, Sam S và một số người Nigeria thuê nhà tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Đến năm 2013 Ikechukwu O U kết hôn với Hoàng Thị Ph. Tháng 10/2013, Deke C bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa bắt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 01/3/2013, Nguyễn Tuấn A bị Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa bắt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 15 năm tù. Tháng 9/2014, do Nguyễn Tuấn A biết tiếng A nên được chuyển sang giam cùng buồng giam N3 thuộc khu giam D-N Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa cùng với Deke C. Quá trình bị giam cùng nhau, C đã kể cho Tuấn A biết hoạt động trước đây của mình, trong đó có việc C đã cùng một số đối tượng là người Nigeria và người Việt Nam hoạt động mua bán trái phép

chất ma túy từ năm 2009 cho đến khi bị Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa bắt. Trong thời gian bị giam chung, C và Tuấn A đều có nhu cầu liên lạc ra bên ngoài nên cả hai bàn bạc thuê điện thoại của các phạm nhân khác trong trại để liên lạc ra ngoài.

Nguyễn Ngọc S1 là phạm nhân đang thi hành bản án 05 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” tại phân trại của Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian thi hành án, hàng ngày S1 được giao công việc là dẫn các bị can theo yêu cầu của cán bộ trực trại để làm việc với Cơ quan tiến hành tố tụng và thực hiện việc chia cơm cho các phạm nhân khác. Từ khoảng tháng 9/2014, lợi dụng sơ hở, thiếu sót trong công tác kiểm tra việc gửi đồ thăm nuôi vào Trại tạm giam, S1 đã nhắn cho bạn gái là Nguyễn Thanh P gửi điện thoại và sim điện thoại vào Trại tạm giam để S1 sử dụng và cho các phạm nhân khác trong Trại tạm giam thuê để lấy tiền. P đã gửi nhiều điện thoại và sim điện thoại vào cho S1. Trong thời gian thực hiện công việc hàng ngày tại trại, S1 biết Nguyễn Tuấn A đang bị giam tại buồng giam N3 thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa phía sau dãy buồng giam thuộc sự quản lý của Nhà tạm giữ Công an thành phố N. Thông qua Hồ Thị Kiều Ng và Nguyễn Thị Th4 là phạm nhân bị tạm giam tại buồng giam N8 của Nhà tạm giữ Công an thành phố N, S1 đã cho Tuấn A thuê điện thoại. Sau đó, Tuấn A thanh toán tiền bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của bạn gái S1 là Nguyễn Thanh P tại ngân hàng Agribank.

Đầu tháng 01/2015, C biết vụ án của mình gần được đưa ra xét xử nên cần có điện thoại để chủ động liên lạc ra ngoài nhờ bạn bè vay 15.000 USD để thuê luật sư. Do vậy C đã nhờ Tuấn A mua giúp một điện thoại di động. Thông qua Hồ Thị Kiều Nga là phạm nhân bị tạm giam tại buồng giam N8 của Nhà tạm giữ Công an thành phố N, S1 nhận được thư của Tuấn A hỏi mua một điện thoại. Sau đó, thông qua phạm nhân Nguyễn Hoàng Thiện bị tạm giam tại buồng giam N10 của Nhà tạm giữ Công an thành phố N, S1 đã bán cho Tuấn A một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng sim có số 0905921406 với giá 6.000.000đ. Số tiền mua điện thoại, C hỏi xin Ikechukwu O U và nói Ikechukwu O U chuyển tiền vào tài khoản số 5201205038139 mang tên Nguyễn Thanh P tại ngân hàng Agrihank, Chi nhánh Buôn Ma Thuột. Ikechukwu O U đã nói vợ là Hoàng Thị Ph chuyển số tiền trên vào tài khoản của Nguyễn Thanh P vào ngày 12/01/2015.

Sau khi có điện thoại, C và Tuấn A cùng sử dụng điện thoại số 0905921406 để liên lạc ra bên ngoài. Nguyễn Tuấn A thường sử dụng số điện thoại này liên lạc đến số điện thoại 0935035280 của S1 để nhờ S1 nạp pin điện thoại của mình, mua đồ dùng cá nhân giúp Tuấn A và để liên lạc với gia đình Tuấn A. S1 đã lưu số điện thoại này của Tuấn A theo mục “OK” vào điện thoại của mình. C đã liên lạc với

nhiều người thân quen, kể cả về Nigeria, trong đó có Ikechukwu O U. Ikechukwu O U đã lưu trong danh bạ điện thoại của mình số điện thoại này của C với tên là “AGU VN”.

Đầu tháng 02/2015, C thường xuyên liên lạc với Sam S theo số điện thoại 0909598160 và Ikechukwu O U theo số 01203233335. C nói cho Tuấn A biết là Sam S không có tiền cho mượn nhưng đồng ý bán nợ cho C 01 kg ma túy đá với giá 30.000 USD để C bán lấy tiền lo vụ án của mình. C đã liên lạc với những môi tiêu thụ ma túy trước kia nhưng không được, do đó C nhờ Tuấn A tìm môi tiêu thụ 01 kg ma túy đá trên và hứa sẽ cho người tiêu thụ 30% lợi nhuận. Khoảng giữa tháng 03/2015, Tuấn A đã liên lạc với Nguyễn Ngọc S1 và nói với S1 là bạn của Tuấn A có ma túy “đá” với số lượng lớn muốn nhờ S1 tìm môi tiêu thụ và hứa sẽ chia cho S1 30% lợi nhuận do bán được ma túy.

Sau khi Tuấn A đặt vấn đề nhờ tìm môi tiêu thụ ma túy “đá”, S1 nhiều lần sử dụng điện thoại số 0935035280 liên lạc với Nguyễn Văn K theo số máy 01226861589 nói K tìm hiểu giá bán ma túy “đá” bên ngoài, đồng thời nói K tìm môi tiêu thụ. S1 nói sẽ cho K 20% lợi nhuận sau khi bán được ma túy. Sau khi tìm hiểu, K báo cho S1 viết ma túy “đá” giá một “hộp 10” là 15.000.000đ đến 16.000.000đ. S1 báo lại cho Tuấn A biết nội dung trên thì Tuấn A đồng ý bán ma túy cho S1 với giá một “hộp 10” là 12.000.000đ.

Khoảng giữa tháng 3/2015, C điện cho Ikechukwu O U nói đã mua được 01kg ma túy đá và nhờ Ikechukwu O U đi nhận rồi mang ra N giao giúp cho người mua. Lúc đầu, Ikechukwu O U không đồng ý nhưng sau nhiều lần C nói với Ikechukwu O U rằng có một người Việt Nam tên là Andy (tức Nguyễn Tuấn A) đang bị giam cùng C đã sắp xếp được môi tiêu thụ ma túy tại N, đồng thời C còn đưa máy điện thoại để Andy nói chuyện với Ikechukwu O U. C hứa sẽ cho Ikechukwu O U số tiền là 3.000 USD nên Ikechukwu O U đồng ý sẽ nhận ma túy rồi mang ra N giao giúp cho C.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/3/2015, C dùng số điện thoại 0905921406 gọi đến số máy 01203233335 của Ikechukwu O U nói liên lạc với Sam S để nhận 01 kg ma túy “đá”. Do đã biết Sam S từ trước nên Ikechukwu O U liên lạc đến điện thoại của Sam S số 0909598160 báo sẽ gặp để nhận ma túy mang ra N cho C, Sam S đồng ý. Ikechukwu O U đến một quán bia tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và điện thoại cho Sam S đến để giao ma túy nhưng không liên lạc được nên Ikechukwu O U báo cho C địa điểm Ikechukwu O U đang chờ để C liên lạc lại với Sam S. Sau đó, có Chris (người Nigeria) đến và giao cho Ikechukwu O U 01 túi nilong đựng 01 kg ma túy “đá” và nói là của Sam S giao. Đồng thời, Chris còn đưa

thêm cho Ikechukwu O U 02 gói ma túy “đá” để mang ra N giới thiệu, nếu có ai mua thì bán.

Sau khi nhận ma túy, Ikechukwu O U điện báo cho C biết. C nói Ikechukwu O U phân nhỏ số ma túy trên thành từng gói nhỏ, mỗi gói đựng 10 gam, nhưng Ikechukwu O U đã cân và phân số ma túy trên thành 10 gói nhỏ, mỗi gói đựng 100 gam, rồi chia thành hai phần bỏ vào 02 gói nilong mỗi gói có 05 gói nhỏ, đồng thời báo cho C biết sáng ngày 30/3/2015 Ikechukwu O U sẽ ra đến N. C dặn Ikechukwu O U khi nào ra thuê khách sạn xong thì báo cho C biết và nhắn số điện thoại để C cho người liên lạc nhận ma túy. Ikechukwu O U nói cho vợ là Hoàng Thị Ph biết việc đi N để giao ma túy giúp C và rủ Ph cùng đi, Ph đã đồng ý.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/3/2015, Ikechukwu O U cùng vợ và con đi xe khách hiệu Phương Trang ra thành phố N. Khi đi, Ikechukwu O U mang theo 02 gói nilong chứa 01 kg ma túy “đá”. Hai gói ma túy “đá” Chris đưa để mang ra N chào bán thì Ikechukwu O U để quên trong túi áo khoác cất trong tủ tại nhà số 303, Lô B, Chung cư VL, phường PTH, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tối ngày 29/3/2015, S1 nhận được tin nhắn của Tuấn A cho biết có người mang ma túy đang trên đường ra N và nhờ S1 cho người đón, dẫn đi thuê khách sạn. S1 nhắn tin cho Diệp Hữu L1 (là người quen của S1 trước đây) nhờ sáng 30/3/2015 đi đón bạn của S1 ở Sài Gòn ra và dẫn đi thuê khách sạn. Đồng thời, S1 nhắn số điện thoại 0906952353 của L1 cho Tuấn A để báo lại cho bạn của Tuấn A khi ra đến N thì liên lạc.

Sáng ngày 30/3/2015, Ikechukwu O U cùng Hoàng Thị Ph đến N, sau đó đến thuê phòng 802 khách sạn Nice Swan (Thiên Nga) tại địa chỉ 44 Đường HV, phường LT, thành phố N. Sau khi nhận phòng, Ikechukwu O U nói Hoàng Thị Ph tìm mua sim điện thoại mới để sử dụng vào việc giao nhận ma túy. Do sẵn có sim điện thoại số 0909243317 đã sử dụng trước đây, hiện không sử dụng nên Ph gắn vào điện thoại của mình để Ikechukwu O U nhắn cho C biết số điện thoại và địa chỉ khách sạn.

Cùng lúc này, S1 gọi hỏi L1 thì được biết không có ai gọi điện nhờ đón. Tiếp đó, S1 nhận được tin nhắn của Tuấn A báo là bạn của Tuấn A đã ra tới N, tên là Ikechukwu O U, có số điện thoại 0909243317, hiện đang ở khách sạn tại địa chỉ 44 Đường HV, thành phố N. Tuấn A nói S1 cho người tới nhận ma túy, bạn của Tuấn A sẽ giao 05 gói với trọng lượng là 500 gam, đồng thời nói S1 nhắn số điện thoại của người đến nhận để Tuấn A thông báo cho bạn Tuấn A biết. Sau đó, S1 gọi điện nói cho L1 và K biết người mang ma túy đã ra N, nói K đến nhận 05 gói ma túy “đá” và sau khi nhận về thì giao cho L1 cất 04 gói. S1 nhắn số điện thoại và

tên của Ikechukwu O U cho K biết để liên lạc. Sau khi bàn bạc, K và L1 báo cho S1 biết phương án K đón taxi đi đến điểm hẹn rồi nhận ma túy trên taxi, L1 đi xe máy theo sau và đón khi K xuống taxi. S1 báo lại phương án này và số điện thoại của K cho Tuấn A biết, Tuấn A đồng ý.

Sau khi thống nhất, L1 dùng xe máy chở K đến quán cà phê Cây Xoài ở xã Vĩnh Phương, tại đây L1 nói K ngồi chờ còn L1 lấy xe máy đi ra ngoài. Tại quán cà phê Cây Xoài, S1 liên tục gọi điện hỏi thúc nên K đã đón xe taxi một mình đến khách sạn để nhận ma túy, trên đường đi K gọi điện thoại báo cho L1 biết và dặn khi nhận ma túy xong sẽ xuống xe rồi gọi điện thoại cho L1 tới đón, L1 đồng ý. Cùng lúc này, C gọi điện báo cho Ikechukwu O U biết khi có người liên lạc bằng số điện thoại 01226861589, đi taxi đến thì lên xe giao 05 gói ma túy đá. Ngoài ra, C nhắn tin cho Ikechukwu O U với nội dung “Người anh em, số điện thoại người đàn ông thứ 2 là 01202469668 tên “Dong”, anh ta sẽ đưa cho cậu 17.000 đô la Mỹ. Khi nào cậu về phòng hãy cho tôi biết để tôi nói anh ta đến”.

Khoảng gần 12 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn K sử dụng số điện thoại 01226861589 gọi đến số 0909243317 gặp Ikechukwu O U. Do không hiểu tiếng Việt nên Ikechukwu O U đưa máy cho Hoàng Thị Ph nghe. Ph báo lại cho Ikechukwu O U là có người đến nhận ma túy và đang đi taxi tới. Ikechukwu O U lấy 05 gói ma túy bỏ vào túi nilong màu hồng, 05 gói còn lại bỏ vào túi màu nâu rồi bỏ tất cả trong ba lô đưa cho Ph đeo và dặn khi gặp người thanh niên thì giao túi nilong màu hồng cho người đó. Tiếp đó, Ikechukwu O U bế con rồi cùng Ph đeo ba lô xuống phía dưới khách sạn chờ. Khi K đi xe taxi đến, Ph lên ngồi ghế sau với K còn Ikechukwu O U bế con ngồi ghế trước. Xe taxi chạy được một đoạn, Ph lấy từ trong ba lô ra túi nilong màu hồng bên trong có 05 gói ma túy “đá” đưa cho K, số ma túy còn lại, Ph vẫn đeo trên người. Khi xe chạy đến ngã 3 đường Trung tâm xã V và đường Hương Lộ 45 thuộc thôn Phú Bình, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì Ikechukwu O U, Ph và K bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Đến đầu giờ chiều cùng ngày, S1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa trích xuất để làm việc, đồng thời qua kiểm tra buồng giam của S1, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 điện thoại di động hiệu Nokia (trong đó có 02 điện thoại màu đen loại 02 sim và 01 điện thoại màu xanh rêu loại 01 sim và 05 sim điện thoại khác mà S1 đã cất giấu.

Tại Kết luận giám định số 114/GĐTP/2015 ngày 01/4/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể đá màu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ AI đến A10 là chất ma túy Methamphetamine; Tại Kết luận giám định số 132/GĐTP/2015 ngày 17/4/2015 của Phòng Kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu B1, B2 đều có thành phần chất ma túy Methamphetamine; Tại Kết luận giám định số 101/GĐTP/2015 ngày 04/3/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu ký hiệu C1 là 72,22%, C2 là 71,68%, C3 là 69,39%, C4 là 69,44%, C5 là 70,48%, C6 là 69,39%, C7 là 68,15%, C8 là 71,82%, C9 là 68,33%, C10 là 69,30%, C11 là 70,53%, C12 là 6,32%.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm Số số 33/2017/HS-ST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà đã quyết định:**

Tuyên bố: Các bị cáo Deke C, Nguyễn Tuấn A, Ikechukwu O U, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn K và Hoàng Thị Ph đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Deke C, Nguyễn Tuấn A, Ikechukwu O U, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn K và Hoàng Thị Ph.

Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ikechukwu O U, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn K và Hoàng Thị Ph.

Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Deke C, Nguyễn Tuấn A.

Áp dụng khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị Ph.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Deke C (tên gọi khác: Pic Kin) mức hình phạt tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với mức hình phạt 10 năm tù tại bản án số 13/2015/HSPT ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà

Năng nhưng được trừ thời gian bị cáo đã thi hành là 02 năm 04 tháng 02 ngày, buộc bị cáo Deke C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/3/2016.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: Andy Nguyễn) mức hình phạt tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với mức hình phạt 15 năm tù tại bản án số 39/2015/HSPT ngày 06/02/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhưng được trừ thời gian bị cáo đã thi hành là 02 năm 09 tháng, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01 /12/2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S1: 20 (hai mươi) năm tù về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với mức hình phạt 05 năm tù tại bản án số 182/2012/HSPT ngày 15/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 25 (hai mươi lăm) năm tù, nhưng được trừ thời gian đã thi hành bản án trước là 03 năm 05 tháng 02 ngày, bị cáo Nguyễn Ngọc S1 còn phải chấp hành mức hình phạt 21 (hai mươi một) năm 06 (sáu) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03 /4/2015.

- Xử phạt bị cáo Ikechukwu O U (tên gọi khác: Ken) 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/3/2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/3/2015.

- Xử Phạt Hoàng Thị Ph 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S1, trách nhiệm dân sự, về phần án phí; quyền kháng cáo và xử lý

vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/12/2017, bị cáo Deke C kháng cáo kêu oan.

Ngày 05/12/2017, bị cáo Nguyễn Anh Tuấn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 05/12/2017, bị cáo Ikechukwu O U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/12/2017, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/11/2017, bị cáo Hoàng Thị Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/12/2017, bị cáo Nguyễn Ngọc S1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 02/01/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc S1 rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị Ph vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn K rút kháng cáo tại phiên tòa, xét việc rút kháng cáo là tự nguyện, Hội đồng xét xử Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K theo Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng khẳng định mặc dù các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Deke C không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai các bị cáo khác, các nhân chứng, có căn cứ xác định các bị cáo không bị xét xử oan. Đối với hình phạt của các bị cáo khác là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Trung Thủy cho rằng bị cáo Ikechukwu O U sau khi phạm tội thật sự ăn năn, hối cải, khai báo rất thành khẩn, không am hiểu pháp luật Việt Nam, động cơ do Deke C hứa hẹn cho tiền; Bị cáo Hoàng Thị Ph là vợ của Ikechukwu O U có hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ, phạm tội một cách thụ động theo chồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt đối với các bị cáo.

Luật sư Trần Quang Nhựt cho rằng Tòa án kết tội bị cáo Nguyễn Tuấn A là chưa đủ căn cứ bởi lẽ số điện thoại cơ quan điều tra cho rằng Nguyễn Tuấn A sử dụng để liên lạc việc mua bán ma túy là không có cơ sở do điện thoại không thu giữ được, các lời khai nhân chứng đều bị Nguyễn Tuấn A phủ nhận, cần phải thực nghiệm điều tra về việc giao nhận điện thoại với nhau diễn ra như thế nào, mặt khác bị cáo kêu oan, do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra xét

xử lại.

Luật sư Đào Thanh Tuấn cho rằng kết tội bị cáo Deke C lúc này cũng chưa đủ căn cứ vì chỉ dựa vào lời khai của các nhân chứng, điện thoại quy kết bị cáo sử dụng lại không thu giữ được và đầu mỗi bán ma túy là Sam S không thừa nhận việc giao ma túy cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Deke C không thừa nhận hành vi phạm tội, mà cho rằng thời điểm vụ án xảy ra bị cáo đang bị giam giữ nên bị cáo không có điện thoại để sử dụng. Do đó các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Khánh Hòa kết luận bị cáo dùng số điện thoại 0905921406 để liên lạc ra bên ngoài mua ma túy, rồi nhờ Ikechukwu O U mang ra thành phố N bán là không đúng sự thật. Bị cáo không hề biết việc mua bán ma túy giữa Ikechukwu O U với Nguyễn Ngọc S1 và Nguyễn Văn K, nên Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo “Mua bán trái phép chất ma túy” là oan.

Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập bảng thống kê dữ liệu điện thoại thể hiện số thuê bao 0905921406 cũng nhiều lần liên lạc với các số điện thoại cố định tại nước Nigeria. Deke C thừa nhận những số điện thoại cố định có trong bảng thống kê dữ liệu điện thoại là những số điện thoại của nhà mẹ và nhà các chị em của bị cáo. Ngoài ra, trong điện thoại của Ikechukwu O U có lưu số thuê bao 0905921406 với tên là “AGU VN” và có tin nhắn thể hiện nội dung nhờ Ikechukwu O U mang ma túy ra N giao cho người mua, trong khi chính bị cáo Deke C thừa nhận các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Ikechukwu O U không hề quen biết nhau. Đồng thời, theo lời khai nhận của Ikechukwu O U và lời khai của Nguyễn Tuấn A đều thể hiện chính Deke C là người chủ động liên lạc để nhờ Ikechukwu O U mang ma túy ra N giao cho người mua do Tuấn A và S1 liên lạc; Deke C hứa sẽ trả tiền công cho Ikechukwu O U là 3.000USD. Như vậy, trong

cùng lúc, số điện thoại 0905921406 có liên lạc với gia đình của Deke C và Tuấn A vào tháng 2 và tháng 3/2015. Điều này thể hiện Deke C và Tuấn A đã dùng chung số điện thoại trên để liên lạc ra bên ngoài trong thời gian bị giam giữ là có thật, phù hợp với lời khai của Ikechukwu O U và lời khai của Nguyễn Ngọc S1 cũng như phù hợp các bảng kê dữ liệu điện thoại mà cơ quan điều tra đã thu thập.

[2]. Bị cáo Nguyễn Tuấn A cũng cho rằng bị cáo không liên quan đến việc mua bán ma túy giữa các bị cáo Ikechukwu O U, Hoàng Thị Ph, Nguyễn Ngọc S1 và Nguyễn Văn K vì bị cáo không hề quen biết những người này; mặt khác tại thời điểm đó bị cáo đang bị giam giữ nên không thể liên lạc ra bên ngoài. Quá trình điều tra, bị ép cung, đánh đập nên mới nhận tội chứ không phải do bị cáo tự khai; lời khai của Nguyễn Ngọc S1 và những người làm chứng tên Thiện, Nga, Thanh về việc bán điện thoại cho bị cáo là không đúng sự thật.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Ngọc S1, những người làm chứng thì có cơ sở xác định: Trong thời gian thi hành hình phạt tù, S1 đã cho thuê và sau đó bán cho Nguyễn Tuấn A một điện thoại di động, sử dụng số thuê bao 0905921406 với giá 6.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập bảng thống kê dữ liệu điện thoại thể hiện số thuê bao 0905921406 nhiều lần liên lạc với các số điện thoại cố định là nhà mẹ của Nguyễn Tuấn A; liên lạc với số điện thoại di động của anh Nguyễn Tiến P1 là anh ruột của Nguyễn Tuấn A. Anh Nguyễn Tiến P1 cũng thừa nhận trong thời gian đang thi hành án phạt tù, nhưng Tuấn A thường sử dụng số thuê bao 0905921406 để liên lạc với anh; ngày 29 và 30/3/2015 thì Tuấn A gọi điện thoại nhờ anh P1 vô N nhận giúp ma túy, nhưng anh P1 không đồng ý. Mặt khác, quá trình Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiến hành lấy lời khai, Nguyễn Tuấn A đều thừa nhận và xác định tất cả các bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Cơ quan điều tra đều do bị cáo tự khai, tự viết ra và không bị ép buộc, đánh đập gì. Những lời khai nhận này của Nguyễn Tuấn A hoàn toàn phù hợp với những lời khai của các Nguyễn Ngọc S1, Ikechukwu O U và những người làm chứng tên Ng, Th3, Th4, Tiến P1, cũng như phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Nguyễn Tuấn A cho rằng bị cáo bị đánh đập, ép cung nên mới nhận tội là không có cơ sở.

[3]. Các bị cáo Ikechukwu O U, Hoàng Thị Ph, Nguyễn Ngọc S1 và Nguyễn

Văn K đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Thông qua Nguyễn Ngọc S1, vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/3/2015 tại ngã 3 đường trung tâm xã V và đường Hương lộ 45 thuộc thôn Phú Bình, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Văn K đang tiến hành mua bán trái phép chất ma túy với Ikechukwu O U, Hoàng Thị Ph trên xe Taxi hiệu TH1, biển kiểm soát 79A-05664 thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Văn K 05 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 498,633 gam, thu giữ của Hoàng Thị Ph 05 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 498,150 gam.

Như vậy, mặc dù Deke C và Nguyễn Tuấn A đều không khai nhận hành vi phạm tội, nhưng căn cứ vào lời khai nhận tội của Ikechukwu O U, Hoàng Thị Ph, Nguyễn Ngọc S1 và Nguyễn Văn K đều phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa thu thập, nên có đủ cơ sở để xác định: Trong thời gian bị giam giữ, Nguyễn Tuấn A đã thông qua các phạm nhân tên Ng, Th3 và Th4 để thuê và sau đó mua của Nguyễn Ngọc S1 một điện thoại di động, sử dụng số thuê bao 0905921406; số tiền trả cho việc mua điện thoại là do Deke C gọi điện thoại xin Ikechukwu O U; ngày 12/01/2015 Hoàng Thị Ph là người trực tiếp chuyển 6.000.000 đồng vào tài khoản số 5201205038139 mang tên Nguyễn Thanh P (là bạn gái của bị cáo S1) tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Buôn Ma Thuột. Nguyễn Tuấn A và Deke C đã cùng sử dụng điện thoại có số thuê bao là 0905921406 để liên lạc ra bên ngoài; Deke C là người trực tiếp liên lạc để Ikechukwu O U mang ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh ra N bán; khi Ikechukwu O U ra đến N, thì Deke C chính là người đã cung cấp tên và số điện thoại của K để các bị cáo liên lạc thực hiện việc mua bán ma túy. Tuấn A là người trực tiếp liên lạc với Nguyễn Ngọc S1 để thỏa thuận việc mua bán ma túy do Ikechukwu O U và Hoàng Thị Ph mang từ Thành phố Hồ Chí Minh ra N vào ngày 30/3/2015. Quá trình thực hiện giao dịch thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

[4]. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết tội Deke C, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Ngọc S1, Ikechukwu O U, Nguyễn Văn K và Hoàng Thị Ph “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội; không oan.

Do đó, kháng cáo cho rằng bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết tội oan của bị cáo Deke C và bị cáo Nguyễn Tuấn A là không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Trong vụ án này, bị cáo Deke C là người khởi xướng toàn bộ việc mua bán ma túy; bị cáo Tuấn A là người trực tiếp liên lạc với bị cáo S1 để thỏa thuận việc mua bán ma túy; mặt khác bị cáo Anh phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do Deke C và Nguyễn Tuấn A gây ra; đồng thời, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, từ đó tuyên phạt bị cáo Deke C và bị cáo Nguyễn Tuấn A tù chung thân là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[5]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Ikechukwu O U, Nguyễn Văn K và Hoàng Thị Ph, thấy: Các bị cáo là những người trực tiếp tham gia vào việc thỏa thuận, mua bán ma túy. Trong đó, bị cáo Ikechukwu O U và Hoàng Thị Ph là người trực tiếp mang ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh ra N để giao cho bị cáo K. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo Ikechukwu O U và Hoàng Thị Ph đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để truy bắt các đối tượng cầm đầu, chủ mưu. Do đó, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do Ikechukwu O U và Hoàng Thị Ph gây ra; đồng thời, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, từ đó tuyên phạt bị cáo Ikechukwu O U mức hình phạt 20 năm tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra; mức hình phạt trên chỉ là mức khởi điểm của khung hình phạt nên không nặng.

Đối với bị cáo Hoàng Thị Ph, bị cáo đang nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh khó khăn nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo tại Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) để xem xét áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung 2009) đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật. Mức hình phạt 17 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên

phạt đối với bị cáo là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là đã xem xét, chiếu cố cho bị cáo; tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nên không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng, do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Ikechukwu O U và Hoàng Thị Ph là không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo Deke C, Nguyễn Tuấn A, Ikechukwu O U và Hoàng Thị Ph phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348; Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Deke C, Nguyễn Tuấn A, Ikechukwu O U và Hoàng Thị Ph, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Deke C (tên gọi khác: Pic Kin) tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với mức hình phạt 10 năm tù tại Bản án số 13/2015/HSPT ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (được trừ thời gian bị cáo đã thi hành là 02 năm 04 tháng 02 ngày), buộc bị cáo Deke C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2016.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: A1 Nguyễn) tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với mức hình phạt 15 năm tù tại Bản án số 39/2015/HSPT ngày 06/02/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân

dân tối cao tại Đà Nẵng (được trừ thời gian bị cáo đã thi hành là 02 năm 09 tháng), buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2015.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Ikechukwu O U 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2015.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ph 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Mỗi bị cáo Deke C, Nguyễn Tuấn A, Ikechukwu O U và Hoàng Thị Ph phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Những phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Ph Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn